

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ III (2018-2023)
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG

Hôm nay, ngày 24/4/2018, Công ty cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang (KBT) tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Nhiệm kỳ III (2018-2023) tại số 501 Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với 49 cổ đông tham dự, đại diện hợp pháp cho 2.838.498 số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Qua một buổi làm việc với tinh thần dân chủ, khách quan và tập trung cao, Đại hội đã thảo luận và đi đến thống nhất quyết nghị các vấn đề trong cuộc họp ĐHĐCĐ nhiệm kỳ III (2018-2023) cụ thể như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, nhiệm kỳ II (2013-2018) của Giám đốc công ty đã được trình bày tại Đại hội (có tài liệu đính kèm trong văn kiện).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,81%/tổng giá trị cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, nhiệm kỳ II (2013-2018) và phương hướng nhiệm vụ năm 2018, nhiệm kỳ III (2018-2023) đã được trình bày tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,81%/tổng giá trị cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (các chỉ tiêu cơ bản)

1. Tình hình tài chính năm 2017

ĐVT: Đồng

A/ Tài sản Ngắn hạn:	27.633.527.952	A/ Nợ phải trả:	34.236.380.628
- Tiền và các khoản tương đương tiền	3.451.888.663	Nợ ngắn hạn	33.738.023.295
Các khoản phải thu ngắn hạn	13.000.968.941	Nợ dài hạn	498.357.333
Hàng tồn kho	10.861.186.787		
Tài sản ngắn hạn khác	319.483.561		
B/ Tài sản dài hạn	54.410.695.067	B/Vốn chủ sở hữu:	47.807.842.391
Tài sản cố định	48.577.895.461	+ VĐT Chủ sở hữu	30.016.990.000
Tài sản dài hạn khác	3.700.443.578	+ Quỹ đầu tư phát triển	2.857.233.427
Tài sản dở dang dài hạn	1.832.888.534	+ Lợi nhuận chưa PP	14.847.517.224
Các khoản phải thu dài hạn	299.467.494	+ Nguồn Kinh phí và quỹ khác	86.101.740
Tổng cộng	82.044.223.019		82.044.223.019

2-Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
1	Tổng Doanh thu:	01	71.798.602.921	74.540.880.419
2	Giá vốn hàng bán	11	45.205.656.477	43.728.895.285
3	Lợi nhuận gộp	20	26.592.946.444	30.811.985.134
4	Doanh thu hoạt động tài chính	21	13.432.973	46.433.148
5	Chi phí tài chính	22	2.002.388.427	1.992.033.403
6	Chi phí bán hàng	24	9.924.466.642	8.479.722.141
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.240.609.284	4.937.789.048
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	9.438.915.064	15.448.873.690
9	Thu nhập khác	31	142.060.200	319.662.834
10	Chi phí khác	32	15.425.642	8.125.458
11	Lợi nhuận khác	40	126.634.558	311.537.376
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	9.565.549.622	15.760.411.066
13	Lợi nhuận sau thuế	60	8.182.824.602	13.687.005.846
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.317	3.709

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%/tổng giá trị cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Thống nhất Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 đã được trình bày tại Đại hội và theo tài liệu đính kèm.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%/tổng giá trị cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Thống nhất Tờ trình phê duyệt báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán (theo tài liệu đính kèm).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%/tổng giá trị cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6: Thống nhất tờ trình Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2017 (tài liệu đính kèm)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%/tổng giá trị cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7: Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2017 và trích lập các quỹ:

TT	Diễn Giải	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2017.	9.565.549.622
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 phải nộp.	1.254.068.734
2	Thuế TNDN năm 2017 hoãn lại phải nộp.	128.656.286
II	Lợi nhuận sau thuế (trích lập quỹ).	8.182.824.602
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% LNST).	1.227.423.690
2	Trích quỹ đầu tư phát triển (8% LNST).	654.625.968
3	Trích quỹ khen thưởng HĐQT (15% trên LN vượt KH)	100.614.594
4	Trích quỹ từ thiện xã hội. (theo KH đã được duyệt)	150.000.000
III	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ.	6.050.160.350
	Lợi nhuận năm trước để lại (Dự phòng nộp thuế).	6.814.692.622

TT	Diễn Giải	Giá trị (đồng)
IV	Tổng Lợi nhuận chưa chia cổ tức (9) + (10)	12.864.852.972
	Khoản ước tính phải nộp thuế khi không được ưu đãi (Theo số liệu kiểm toán)	7.398.696.084
V	Lợi nhuận chia cổ tức 2017 (đã trừ khoản dự phòng nộp thuế)	5.466.156.888
VI	Chia cổ tức năm 2017 10% (bằng tiền mặt)	3.016.990.000
VII	Cổ tức để lại	2.449.166.888

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt **99,81%/tổng giá trị cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

Điều 8: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và nhiệm kỳ III (2018-2023).

a. Các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu
1	Tổng Doanh thu	Đồng	70.623.518.182
2	Tổng chi phí	"	62.583.818.182
3	Lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế	"	8.040.000.000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	"	1.608.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	"	6.432.000.000
6	Trích lập 3 quỹ (23%)	"	1.479.360.000
7	Trích quỹ từ thiện xã hội	"	150.000.000
8	Lợi nhuận sau khi phân phối	"	4.802.640.000
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn	%	21,43
10	Lợi nhuận sau khi phân phối	Đồng	4.802.640.000
11	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	16,00
12	Tiền lương: - Đơn giá tiền lương của BGD & KTT (SL SX & TT) - Đơn giá tiền lương của CB. CNLĐ (SL SX & TT)	Đồng/viên	13,99 154,00

b. Kế hoạch hoạt động SXKD nhiệm kỳ III (2018-2023):

- Dự kiến chỉ tiêu cơ bản trong nhiệm kỳ là:
- + Về sản xuất- tiêu thụ: Phần đầu sản lượng sản xuất và tiêu thụ luôn vượt công suất thiết kế từ 18-20%, tỷ lệ phế phẩm từ 1-2% (giảm từ 0,5-1% so với hiện tại).
- + Đảm bảo tỷ lệ cổ tức hàng năm luôn cao hơn lãi gửi tiết kiệm ngân hàng.
- + Vốn điều lệ: Việc tăng vốn điều lệ sẽ được xem xét cụ thể và kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn hoạt động và giảm áp lực lãi vay.
- + Về việc đầu tư dây chuyền III, tiếp tục cân nhắc có thể chuyển đổi qua đầu tư phát triển sản phẩm gạch không nung theo xu hướng mới vào thời điểm phù hợp, tận dụng nguồn nguyên liệu của công ty và sẵn có tại địa phương. Nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển sản phẩm theo nhu cầu thị trường, gia tăng doanh thu, lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

+ Đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành công ty. Lấy chất lượng và hiệu quả kinh doanh làm thước đo kết quả điều hành và lãnh đạo của HĐQT, ban điều hành công ty.

c. Năm 2018 trích từ lợi nhuận sau thuế 150 triệu đồng để làm công tác từ thiện xã hội.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt **99,62%/tổng giá trị cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

Điều 9: Thống nhất tờ trình chia cổ tức năm 2017 và Kế hoạch chia cổ tức năm 2018.

9.1- Cổ tức năm 2017 : Được chia là 10%/vốn điều lệ.

9.2- Kế hoạch chia cổ tức năm 2018 : Dự kiến chi từ 10-12%/vốn điều lệ.

+ Số lần trả cổ tức năm 2018 là : Một lần/năm .

+ Hình thức trả cổ tức : Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

+ Thời gian trả cổ tức : Dự kiến tháng 06/2019.

Giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chi trả cổ tức phù hợp với tình hình tài chính Công ty cũng như thời gian chi trả cụ thể .

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt **98,59%/tổng giá trị cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

Điều 10: Đại hội cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty, với điều kiện là những đơn vị có tên trong danh sách được chấp thuận của UBCK Nhà nước để soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt **100%/tổng giá trị cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

Điều 11: Thống nhất chi trả thù lao của HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2018: **360.000.000đồng.**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành nội dung 11 đạt **97,90 %/tổng giá trị cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

Điều 12: Đại hội thống nhất bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) cụ thể như sau:

*** Thành viên HĐQT là 05 thành viên, gồm các Ông (bà):**

1/ Ông: NGUYỄN HỮU TRƯỜNG - Sinh năm 1971

2/ Ông: NGUYỄN THÀNH LÊ - Sinh năm 1983

3/ Ông: TRẦN KIÊN NGHỊ - Sinh năm 1978

4/ Ông: PHẠM MINH TUẤN - Sinh năm 1975

5/ Ông: NGUYỄN VĂN ÚT - Sinh năm 1968

*** Thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên, gồm các Ông (bà):**

1/ Bà: PHẠM THỊ HUYỀN - Sinh năm 1992

2/ Ông: NGUYỄN CHÍ NGHĨA - Sinh năm 1980

3/ Ông: LA THANH QUANG - Sinh năm 1961

Điều 13: Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) đã họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) với tỷ lệ tán thành 100%. kết quả như sau:

- Chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị là ông: **NGUYỄN HỮU TRƯỜNG**
- Chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát là ông: **NGUYỄN CHÍ NGHĨA**

Điều 14: Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và Ban kiểm soát triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng quy định.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, nhiệm kỳ III (2018-2023) thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24/04/2018.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc
- Lưu: Thư ký HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG KBT
NHIỆM KỲ III (2018-2023)
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Hữu Trường

